

Số: 81/TB-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Kết quả kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII

Trong 3 ngày từ 11-13/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVII đã tiến hành kỳ họp thứ 8 - kỳ họp thường lệ cuối năm 2018. Tham dự kỳ họp có đại diện lãnh đạo Kiểm toán nhà nước Khu vực II; các vị đại biểu Quốc hội khoá XIV bầu trên địa bàn tỉnh; các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên lãnh đạo tỉnh; đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh; Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Bí thư Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; đại diện một số đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đại diện một số cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương.

Với không khí nghiêm túc, dân chủ, đổi mới, khoa học, đúng quy định, kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII đã hoàn thành nội dung, chương trình đề ra.

I. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KỲ HỌP

1. Xem xét các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết

Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét, đánh giá toàn diện kết quả 3 năm triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, về kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch tài chính giai đoạn 2016-2018; kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh, công tác đầu tư công, dự toán thu, chi ngân sách; tình hình phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; công tác bảo vệ môi trường; công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2019; kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện các nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 5, thứ 7; trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xem xét, biểu quyết thông qua 27 tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết (nội dung cụ thể được nêu ở phần II của Thông báo này).

- Xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh về: Kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018, nhiệm vụ năm 2019; kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội

đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh về: Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2018; Kết quả giải quyết các kiến nghị của cử tri và thực hiện nội dung chất vấn của đại biểu tại kỳ họp thứ 5 và thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII; Việc thực hiện chế độ chính sách trên lĩnh vực y tế và công tác xã hội hóa phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011-2018.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tham gia giám sát và xây dựng chính quyền năm 2018 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về kết quả công tác năm 2018, nhiệm vụ giải pháp năm 2019.

3. Hoạt động thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn

Kỳ họp đã dành 01 buổi thảo luận tại Hội trường với 12 ý kiến phát biểu, 53 phiếu thảo luận; hơn 02 buổi chất vấn và trả lời chất vấn trực tiếp về 04 lĩnh vực chất vấn với 47 câu hỏi và 27 lượt chất vấn trực tiếp. Ngoài ra đã có 29 ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp qua đường dây nóng. Bên cạnh đó, trước kỳ họp 13 Tổ đại biểu HĐND tỉnh đã phối hợp với Thường trực HĐND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thảo luận tổ tại các địa phương, có hơn 400 đại biểu tham gia với 183 ý kiến phát biểu, trong đó có nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn, chuyên sâu và có tính thực tiễn.

Qua thảo luận tại tổ trước kỳ họp, tại hội trường và tổng hợp phiếu lấy ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đa số ý kiến nhất trí cao với nội dung các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp. Một số ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ thêm một số đánh giá kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời đề nghị quan tâm, tập trung một số giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2019. Ngoài ra, các ý kiến còn phân tích, đánh giá làm sáng tỏ, bổ sung thêm về nội dung các quy định và tính khả thi của một số chính sách Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở các ý kiến của đại biểu, Thường trực, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan bổ sung, hoàn chỉnh nội dung các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được thực hiện theo nhóm vấn đề quan trọng, bức xúc, nổi cộm và được lựa chọn trên các ý kiến đề xuất theo hình thức bỏ phiếu của các đại biểu. Nội dung chất vấn tập trung vào kết quả thực hiện một số vấn đề đã được chất vấn tại các kỳ họp trước đây; chất vấn việc thực hiện các kiến nghị của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh từ đầu nhiệm kỳ đến nay và chất vấn một số vấn đề mới phát sinh được cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm, như: Thực trạng xử lý các dự án được giao đất, thuê đất vi phạm pháp luật, chậm đưa vào sử dụng, sử dụng không hiệu quả; Thực trạng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Công tác thu hồi, đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường đối với các mỏ đã hết thời hạn khai thác; Công tác quy hoạch, quản lý các hoạt động khai thác, sử dụng khoáng

sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Công tác bảo vệ môi trường và tình trạng khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh; Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng giống, vật tư nông nghiệp; Hiệu quả của các mô hình phát triển sản xuất; kết quả cụ thể về các sản phẩm chủ lực của tỉnh thời gian qua; kết quả thực hiện các chính sách liên kết, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tình trạng sản xuất, chăn nuôi ngoài quy hoạch; vấn đề cung cầu và thị trường đầu ra cho sản phẩm. Tình hình giáo viên hiện nay; việc điều động, biệt phái; xử lý việc thừa, thiếu giáo viên trên địa bàn toàn tỉnh; Tình hình thực hiện và quản lý các khoản thu ngoài học phí tại các trường học; Công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; Giải pháp xã hội hóa tăng cường cơ sở vật chất các trường học; Giải pháp nâng cao kỹ năng sống cho học sinh các cấp.

Cùng với việc chất vấn trực tiếp tại kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản 8 nội dung trên 5 lĩnh vực: Thực trạng việc quy hoạch, quản lý quy hoạch khu dân cư ở các địa phương; Thực trạng quy hoạch phân lô, bán nền có tính tràn lan hiện nay; vấn đề quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng các công trình, các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua; Công tác quản lý, phân bổ vốn đầu tư và giải pháp trả nợ xây dựng cơ bản; Những bất cập và chậm trễ trong tổ chức tuyển dụng công chức cấp huyện; Thực trạng tín dụng đen, kinh doanh lô đề trá hình và đánh bạc trên địa bàn tỉnh xuất hiện nhiều, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; Tình hình, tiến độ xử lý các vụ việc tồn đọng về đất đai tại huyện Nghi Xuân; nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới. Các nội dung này sẽ được xem xét, chất vấn tại các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau chất vấn, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có giải trình, tiếp thu về các nội dung chất vấn và những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã kết luận phiên chất vấn, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, địa phương thực hiện trả lời chất vấn và giám sát việc trả lời chất vấn.

4. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu

Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với 28 người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các ban Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành một cách thận trọng, nghiêm túc, dân chủ, công khai và minh bạch, theo đúng nội dung, quy trình, thủ tục quy định. Việc đánh giá mức độ tín nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu đã phản ánh khách quan những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA KỲ HỌP

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất biểu quyết thông qua 27 Nghị quyết tại kỳ họp:

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Trên cơ sở đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018, những thuận lợi, khó khăn, thách thức trong năm 2019; để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đặt ra trong năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra một số mục tiêu, chỉ tiêu:

Mục tiêu tổng quát: Giữ vững ổn định chính trị, tiếp tục phát triển kinh tế, duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo sau thép gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường; thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ; nâng cao năng lực sản xuất toàn ngành, tiếp tục đóng vai trò động lực chính cho tăng trưởng. Giữ vững ổn định sản xuất và đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Phát huy tốt hơn tiềm năng khu vực dịch vụ, đẩy mạnh phát triển Du lịch. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đô thị và tiến độ triển khai các dự án trọng điểm. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Chú trọng phát triển toàn diện văn hoá - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

- **Về kinh tế:** (1) Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 11,5 - 12%; (2) Sản lượng lương thực duy trì ổn định trên 51 vạn tấn; (3) Giá trị sản xuất/đơn vị diện tích đạt trên 86 triệu đồng/ha; (4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 38 nghìn tỷ đồng; (5) Tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt trên 1,1 tỷ USD; (6) Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 13.200 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa trên 6.300 tỷ đồng (tiền đất 1.400 tỷ đồng), thu xuất nhập khẩu 6.900 tỷ đồng; (7) Có thêm ít nhất 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- **Về xã hội:** (8) Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1,3 - 1,5%; (9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 88%; (10) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 8,9%; (11) Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 25 giường; (12) Giải quyết việc làm mới 23.500 lao động; (13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%;

- **Về tài nguyên, môi trường:** (14) Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 93%; (15) Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%;

2. Nghị quyết về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2017

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2017: 29.289.882 triệu đồng; Tổng chi ngân sách địa phương: 26.523.030 triệu đồng; Kết dư ngân sách địa phương: 73.658 triệu đồng (trong đó ngân sách tỉnh 45.440 triệu đồng; ngân sách huyện, thành phố, thị xã 9.231 triệu đồng; ngân sách xã, phường, thị trấn 18.987 triệu đồng).

3. Nghị quyết về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2019

Tổng thu ngân sách địa phương: 15.578.921 triệu đồng (trong đó thu thuế, phí: 6.127.872 triệu đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 6.900.000 triệu đồng). Tổng chi ngân sách địa phương: 15.578.921 triệu đồng.

Phân bổ vốn đầu tư phát triển và vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 3.412.748 triệu đồng; chi thường xuyên: 10.089.984 triệu đồng.

4. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020

Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và việc sử dụng nguồn dự phòng vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020.

Bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020.

5. Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2019

- Biên chế hành chính nhà nước: 2.412 biên chế (trong đó khối sở, ban, ngành: 1.274 biên chế; khối huyện, thị xã, thành phố: 1.028 biên chế).

- Biên chế sự nghiệp nhà nước: 26.561 biên chế (trong đó sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 21.144 biên chế; sự nghiệp Y tế: 4.086 biên chế; sự nghiệp văn hóa: 405 biên chế; sự nghiệp khoa học: 183 biên chế; sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: 98 biên chế; sự nghiệp khác: 645 biên chế; tổ chức hội, đoàn thể: 109 biên chế).

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/CP: 355 chỉ tiêu, trong đó: Cơ quan hành chính 189, đơn vị sự nghiệp 158, tổ chức hội 08.

- Chỉ tiêu giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND của UBND tỉnh: 910 chỉ tiêu.

- Định mức hỗ trợ kinh phí để thực hiện hợp đồng nhân viên y tế, kế toán các trường mầm non theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh: 265 chỉ tiêu, trong đó 108 y tế và 157 kế toán.

6. Nghị quyết về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019

- Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh với 1.111 công trình, dự án, tổng diện tích 2.625,75 ha.

- Thông qua danh mục các công trình dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019 trên địa bàn tỉnh với 715 công trình, dự án có tổng diện tích 947,27 ha.

7. Nghị quyết Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020

- Nhóm chính sách hướng tới an sinh xã hội có số đông đối tượng hưởng lợi: Bao gồm công tác hỗ trợ sản xuất cho nông hộ: Cải tạo giống bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ mua bản quyền giống lúa.

- Nhóm chính sách hướng tới môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm: Hỗ trợ VietGAP trong chăn nuôi, trồng trọt; nâng cấp cơ sở giết mổ đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nhóm chính sách đầu tư phát triển nhằm tăng các chỉ số phát triển ngành nông nghiệp bao gồm: Chính sách phát triển thương mại, trong đó chú trọng vào hỗ trợ xúc tiến thương mại và ứng dụng thương mại điện tử vào tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ đầu tư cho sản xuất thông qua các chính sách khoa học công nghệ; chính sách hỗ trợ chương trình mỗi xã 1 sản phẩm OCOP; hỗ trợ trực tiếp liên kết chuỗi sản xuất gắn tiêu thụ, chính sách để thúc đẩy phát triển lĩnh vực thủy sản; phát triển sản xuất lâm nghiệp; đặc biệt tập trung phát triển thông qua hỗ trợ lãi suất vay vốn.

- Về cơ chế xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục kế thừa chính sách hỗ trợ vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND. Bổ sung các cơ chế hỗ trợ đối với xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt và công trình vệ sinh hai ngăn cho các hộ nghèo, cận nghèo.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng, đẩy mạnh huy động nguồn lực từ nhân dân, từ các nguồn xã hội hóa vào xây dựng, phát triển giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng. Bổ sung hỗ trợ duy tu bảo dưỡng thường xuyên, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng giao thông nông thôn để hệ thống giao thông nông thôn hoàn thiện hơn.

8. Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2019-2020

Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ, Can Lộc, Lộc Hà và Vũ Quang tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm cả đạt chuẩn nông thôn mới bền vững) giai đoạn 2019-2020.

9. Nghị quyết về việc cho thành phố Hà Tĩnh tiếp tục hưởng một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực để nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại II.

10. Nghị quyết quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm:

- a) Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;
- b) Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án;
- c) Thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- d) Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

11. Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, với mục tiêu:

- a) Đến năm 2020:
 - Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 25,3m²/người (trong đó: đô thị đạt 30,0m²/người; nông thôn đạt 24,6m²/người). Diện tích nhà ở tối thiểu đạt 8,5m² sàn/người.
 - Tổng diện tích nhà ở tăng thêm đạt 2.087.481m² sàn.
 - Chất lượng nhà ở: Tăng tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 90%, tỷ lệ nhà ở bán kiên cố 9%, giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố còn 1%, không còn nhà ở đơn sơ.
- b) Tầm nhìn giai đoạn 2021-2030:
 - Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đến năm 2030 đạt 30,2m²/người (trong đó: đô thị đạt 32,0m²/người; nông thôn đạt 29,0m²/người). Diện tích nhà ở tối thiểu đạt 12,5 m² sàn/người.
 - Tổng diện tích nhà ở tăng thêm đạt 14.686.000m² sàn.
 - Chất lượng nhà ở: Tăng tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 95%, tỷ lệ nhà ở bán kiên cố 5%, không còn nhà ở thiếu kiên cố, nhà ở đơn sơ.

12. Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công,

Quyết định chủ trương đầu tư 07 dự án đầu tư công, gồm: Dự án Hạ tầng khu dân cư đô thị và thương mại - dịch vụ Cẩm Vịnh; Dự án Cải tạo, nâng cấp sân vận động tỉnh Hà Tĩnh; Dự án đầu tư xây dựng đường liên xã Liên Minh - Đức Tùng - Đức Châu, huyện Đức Thọ; Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh; Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường nội thị của thị trấn Xuân An; Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa – Truyền thông huyện Lộc Hà; Dự án Đường từ Quốc lộ 1 đi Khu du lịch biển Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh.

13. Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021

Quy định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ đối với những người thuộc diện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau:

- Các cơ quan, tổ chức hành chính của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cấp xã.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

- Các tổ chức Hội, các Quỹ được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương.

14. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nội dung về số lượng, mức khoán chi phụ cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 165/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, như sau:

“1. Ở cấp xã:

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: mỗi xã, phường, thị trấn bố trí không quá 08 người.

b) Mức khoán chi phụ cấp: Thực hiện tổng mức khoán chi phụ cấp, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã loại 1, loại 2, loại 3 bằng mức khoán quỹ phụ cấp của Trung ương theo quy định hiện hành. Mức khoán chi phụ cấp đối với 01 người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được thấp hơn 1,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng, không được cao hơn 2,54 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Ở thôn, tổ dân phố:

a) Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: mỗi thôn, tổ dân phố bố trí không quá 02 người; Thực hiện tổng khoán chi phụ cấp, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau: Thôn, tổ dân phố loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,6 lần mức lương cơ sở; Thôn, tổ dân phố loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,3 lần mức lương cơ sở; Thôn, tổ dân phố loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với những người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố: mỗi thôn, tổ dân phố bố trí không quá 05 người; Thực hiện tổng khoán chi phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với những người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố như sau: Thôn, tổ dân phố loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,2 lần mức lương cơ sở; Thôn, tổ dân phố loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,8 lần

mức lương cơ sở; Thôn, tổ dân phố loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,4 lần mức lương cơ sở.”

15. Nghị quyết sửa đổi điểm đ, điểm g khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- Điểm đ được sửa đổi như sau:

“đ) Đơn vị tổ chức thu phí: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh”.

- Điểm g được sửa đổi như sau:

“g) Tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí: 18% số tiền phí thu được.”

16. Nghị quyết sửa đổi Điều 6 của Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sửa đổi Điều 6 của Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND, như sau:

“Điều 6. Chế độ dinh dưỡng

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn, thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng (mức ăn hàng ngày), tính bằng tiền Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao (sau đây gọi là Thông tư số 61/2018/TT-BTC) với mức quy định cụ thể sau:

1. Trong thời gian tập trung tập luyện ở trong nước:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày

b) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ: 150.000 đồng/người/ngày

2. Trong thời gian thi đấu các giải:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh: 270.000 đồng/người/ngày

b) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ: 200.000 đồng/người/ngày”

17. Nghị quyết quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

a) Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật theo các mức chi như sau: - Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh: Giải nhất: 25 triệu đồng/giải; Giải nhì: 20 triệu đồng/giải; Giải ba: 15 triệu đồng/giải; Giải khuyến khích: 05 triệu đồng/giải

- Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn tỉnh: Giải đặc biệt: 10 triệu đồng/giải; Giải nhất: 08 triệu đồng/giải; Giải nhì: 05 triệu đồng/giải; Giải ba: 04 triệu đồng/giải; Giải khuyến khích: 02 triệu đồng/giải

b) Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

- Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

- Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi; Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi.

c) Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Ban Tổ chức: 200.000 đồng/người/tháng; Ban Thư ký: 100.000 đồng/người/tháng.

d) Các nội dung chi phục vụ triển khai, tổ chức Hội thi, Cuộc thi không được quy định tại Nghị quyết này được áp dụng thực hiện theo định mức quy định của Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, tỉnh Hà Tĩnh.

18. Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Mức chi đào tạo CBCC: Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho cơ sở đào tạo; Chi hỗ trợ mua tài liệu học tập bắt buộc; Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, phương tiện đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ.

b) Mức chi bồi dưỡng CBCC: Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên; Phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên; Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho học viên.

c) Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

19. Nghị quyết tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế và thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề "việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2018 trên địa bàn tỉnh"; đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện 10 nhóm giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

20. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017 - 2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017

- Sửa đổi quy định tỷ lệ điều tiết khoản thu Thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu) quy định tại Mục Đ, Chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND.

- Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu từ Quỹ đất tại các Khu tái định cư các dự án quy định tại Điểm II, Mục E, Chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND.

- Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất (thuộc quỹ đất còn lại) phát sinh trên địa bàn xã quy định tại Điểm VI, Mục E và tiền thuê đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) phát sinh trên địa bàn xã quy định tại Mục G, Chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND.

- Bổ sung Khoản 7 vào Điểm II Mục A Chương I Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND.

- Bổ sung Mục M vào Chương II Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND.

- Sửa đổi Mục 7; Mục 10.2; nội dung phát sinh trên địa bàn xã quy định tại Mục 10.6, Mục 11; Mục 13; bổ sung Mục 17 quy định tại Phụ biểu ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND.

21. Nghị quyết điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố; chuyển thôn thành tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn và Hương Khê

22. Nghị quyết thông qua Đề án “Hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành “Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh”

23. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương vận động lập Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

24. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 176/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh

25. Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Kỳ họp giữa năm 2019 dự kiến diễn ra 3 ngày, trong khoảng từ ngày 10-17/7/2019

- Kỳ họp cuối năm 2019 dự kiến diễn ra 3 ngày, trong khoảng từ ngày 04-10/12/2019.

26. Nghị quyết về xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu

- Xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Nghị quyết về kết quả miễn nhiệm, bầu cử các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

- Miễn nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Đình Thọ, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh do chuyển công tác ra khỏi địa bàn tỉnh.

- Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Trọng Nhiệu do nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội và xác nhận ông Nguyễn Huy Hùng, Phó Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã trúng cử chức vụ Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Nguyễn Trọng Sơn - nguyên Giám đốc sở Tài chính do nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội và xác nhận ông Hà Văn Trọng, Giám đốc sở Tài chính đã trúng cử chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021.

Thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo kết quả kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII để các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và nhân dân trong tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh khoá XIII;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, tp, tx;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTHT tỉnh
- LĐ, CV VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

Gửi: Bản giấy: *TP không nhận điện tử;*
Bản điện tử: *các TP còn lại.*

**TL. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Việt Hà